

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TP. H**

Bản án số: 51/2025/HS-ST
Ngày: 31/03/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương**
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Huỳnh Quốc Bình
2. Bà Bùi Thị Mai

Thư ký phiên tòa: **Bà Vũ Thị Hằng** - Thư ký viên
Đại diện VKSND Huyện T - TP H tham gia phiên tòa:

Bà Chu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện T - thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2025/HS- ST ngày 21/03/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST - HS ngày 21/3/2025 đối với bị cáo **Nguyễn Văn T**; sinh năm: 1987; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Tổ 12 phường L, quận H, H; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H; Có 02 con sinh năm 2018 và 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/02/2011, bị Công an phường P, quận H, H xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 25/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp T sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (bản án số 354/2011/HSST, đã được xóa án tích); Ngày 10/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh N xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp T sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (bản án số 02/2012/HSST). Tổng hợp hình phạt với bản án số 354/2011/HSST ngày 25/10/2011 là 39 tháng tù, đã được xóa án tích; Ngày 27/01/2016, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt 01 năm 02 tháng 03 ngày tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (bản án số 42/2016/HSST, đã được xóa án tích); Bị bắt quả tang ngày 16/12/2024 và tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Phân trại T (có mặt tại phiên tòa).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh 1989; Trú tại: tổ 12 phường L, quận H, H (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/12/2024, tổ công tác Công an xã T – Công an Huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực đường N thuộc xã T, T, H phát hiện Nguyễn Văn T và Trương Văn D (SN: 1986; HKTT: N, T, T) đang đứng nói chuyện trước cửa chung

cư Báo Công an nhân dân có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Thấy lực lượng Công an, Trương Văn D bỏ chạy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra Nguyễn Văn T, phát hiện và thu giữ trong cặp quần của T đang mặc có 15 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tại chỗ, T khai nhận 15 gói giấy là ma túy Heroine và 01 túi nilon là ma túy “đá” đều là của T mang đi bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa T về trụ sở giải quyết.

Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Viettel màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim số 0966829337 và 01 xe mô tô Honda Wave màu đen bạc, BKS: 29H2-309.87.

Tiến hành xét nghiệm ma túy có trong cơ thể của Nguyễn Văn T, kết quả: T âm tính với chất ma túy.

Ngày 17/12/2024, Cơ quan CSĐT – Công an Huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 15 gói giấy chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng đã thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại bản Kết luận giám định số 8965/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng KTHS – Công an thành phố H kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 15 gói giấy đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 2,317 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,451 gam.

Cơ quan giám định đã sử dụng 0,136 gam Heroine trong tổng số 2,317 gam và 0,128 gam Methamphetamine trong tổng số 0,451 gam đã thu giữ của T để làm mẫu giám định, còn 2,181 gam Heroine và 0,323 gam Methamphetamine hoàn trả cho Cơ quan CSĐT – Công an Huyện T.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như sau: Tối ngày 15/12/2024, T đi bộ một mình đến khu vực đê N, phường L, quận H, H để tìm mua ma túy về bán lại cho các con nghiện nhằm kiếm lời. Khi đến nơi, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 15 gói ma túy Heroine với giá 2.100.000 đồng và 01 túi nilon ma túy “đá” với giá 300.000 đồng. Mua xong, T cất số ma túy này vào trong cốp xe máy Honda Wave, BKS: 29H2-309.87 và điều khiển xe máy đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ 45 phút ngày 16/12/2024, T nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0928963205 của một người nam thanh niên không quen biết đến số thuê bao 0966829337 của T hỏi mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. T đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực trước cửa hầm đi bộ của Chung cư Báo Công an nhân dân trên đường N, xã T, T, H. Sau đó, T lấy số ma túy cất trong cốp xe máy giấu vào trong cặp quần đang mặc và điều khiển xe máy đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi, T gặp và đang đứng nói chuyện với nam thanh niên hỏi mua ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. T dự định bán 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng và 01 túi ma túy “đá” với giá 500.000 đồng. Nếu bán hết số ma túy này T sẽ được hưởng lợi số tiền 1.100.000 đồng. Lời khai của T phù hợp với các T liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra thu thập được.

Quá trình điều tra xác định Trương Văn D là người dùng số thuê bao 0928963205 gọi điện thoại hỏi mua ma túy của Nguyễn Văn T với mục đích sử dụng cho bản thân. Tối ngày 16/12/2024, khi D vừa đến gặp T và cả hai đang đứng nói

chuyện thì bị lực lượng Công an bất ngờ kiểm tra. Do sợ hãi nên D bỏ chạy. Tiến hành xét nghiệm ma túy có trong cơ thể của Trương Văn D, kết quả: D âm tính với chất ma túy. Vì D hỏi mua ma túy của T để sử dụng nhưng chưa mua được nên Cơ quan Điều tra không xử lý đối với D trong vụ án này.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn T, do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, đã tiến hành dẫn giải T xác định địa điểm mua ma túy nhưng không xác định được người đàn ông này nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra và xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS: 29H2-309.87, quá trình điều tra xác định là T sản của chị Nguyễn Thị Hải là vợ của Nguyễn Văn T. Chị H cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng chiếc xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên ngày 27/02/2025, Cơ quan CSĐT – Công an Huyện T đã trao trả cho Chị H chiếc xe này. Chị H đã nhận lại T sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Viettel là T sản của Nguyễn Văn T dùng vào việc phạm tội nên cần tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 60/CT- VKSTT ngày 21/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 38 - 42 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung công chiếc điện thoại di động Viettel màu xanh, có lắp sim 0966829337. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả

tang, Kết luận giám định và các T liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 16/12/2024, tại khu vực trước cửa chung cư Báo Công an nhân dân, đường N, xã T, T, H, khi Nguyễn Văn T đang tàng trữ trái phép 15 gói ma túy Heroine, tổng khối lượng 2,317 gam và 01 túi nilon ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,451 gam với mục đích bán kiếm lời thì bị tổ công tác tổ công tác Công an xã T – Công an Huyện T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình xem xét bị cáo thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo từng có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo đã có tiền án, tiền sự tuy các tiền án tiền sự của bị cáo đã xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo chiếc điện thoại di động Viettel màu xanh, có lắp sim 0966829337; 15 gói ma túy có tổng khối lượng 2,181 gam Heroine và 0,323 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

Ma túy là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Chiếc điện thoại di động Viettel màu xanh, có lắp sim 0966829337 bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy khối lượng 2,181 gam Heroine và 0,323 gam Methamphetamine còn lại sau giám định. Tịch thu sung công chiếc điện thoại di động Viettel màu xanh, có lắp sim 0966829337.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/03/2025 của chi cục thi hành án Huyện T)

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP H;
- Công an Huyện T, TP H;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, H;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, H;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương